

Số: 118/2023/QĐST-DS

B, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 699/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP D

Địa chỉ: phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh B (Theo Quyết định ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021)

Ông Quang ủy quyền lại cho: Bà Lê H, sinh năm 1972 – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2022).

Địa chỉ: Số 248, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trần A, sinh năm 2000

Địa chỉ: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Ông Trần D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/11/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần D, sinh năm 1969

2/ Bà Nguyễn L, sinh năm 1971

3/ Chị Trần N, sinh năm 1994

4/ Cháu Trần A, sinh ngày 02/11/2005.

(Người đại diện hợp pháp của cháu A là ông Trần D và bà Nguyễn L)

Cùng địa chỉ: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần A phải trả cho Ngân hàng TMCP D toàn bộ số tiền nợ gốc (tính đến ngày 08/8/2023) là 571.000.000đồng, lãi chưa trả là 281.940.582đồng, phí phạt trả chậm là 12.138.516 đồng, tổng cộng là 865.079.098 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm chín mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 09/8/2023 cho đến khi bà A thanh toán dứt điểm khoản nợ vay.

Bà Trần A phải trả hết số tiền nợ gốc (tính đến ngày 08/8/2023) là 571.000.000đồng, lãi chưa trả là 281.940.582đồng, phí phạt trả chậm là 12.138.516 đồng, tổng cộng là 865.079.098 đồng cho Ngân hàng TMCP D theo phương án: Mỗi tháng bà Trần A phải trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); đến thời hạn ngày 31/12/2023 bà Trần A phải thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay. Trong trường hợp bà Trần A vi phạm nghĩa vụ tại bất cứ thời điểm nào theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP D có quyền yêu cầu thi hành án ngay để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa Aa, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CRcccc ngày 25/3/2019 theo hợp đồng thế chấp đã ký sẽ tiếp tục đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của bà Trần A theo quy định pháp luật.

Bà Trần A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 18.976.186 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.352.599 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai số 0004744 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương